

Số:55/2023/BC- ĐHĐCĐ

Thái nguyên, ngày 05 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN DU LỊCH CÔNG ĐOÀN HỒ NÚI CỐC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

I- Giới thiệu về công ty:

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Khách sạn Du lịch Công đoàn Hồ Núi Cốc**

- Địa điểm: Xóm Tân Lập -Xã Tân Thái - Huyện Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên

- Mã số doanh nghiệp: 4600305064

- Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn Thoan

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty

- Ngành nghề doanh chủ yếu: Du lịch, Lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, du lịch lữ hành, vận chuyển khách trên hồ, xây dựng công trình dân dụng trong phạm vi nội bộ công ty....

*** Đặc điểm hoạt động của DN trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:**

Năm 2022 Công ty cổ phần khách sạn du lịch Công đoàn Hồ Núi Cốc hoạt động kinh doanh tiếp tục gặp khó khăn. Đầu năm tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến hết sức phức tạp trên phạm vi toàn cầu ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của nền kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam.

Mặc dù chịu sự ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh bằng sự nỗ lực hết mình của Hội đồng quản trị , ban giám đốc cùng tập thể cán bộ công nhân viên ngay từ đầu năm đã nắm bắt tình hình chủ động xây dựng kế hoạch kinh doanh, vừa ứng phó với dịch bệnh vừa ổn định kinh doanh nên công ty đã vượt qua khó khăn đã đạt được kết quả hết sức quan trọng trong các hoạt động kinh doanh với những chỉ tiêu nổi bật đó là : Hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo đời sống việc làm cho người lao động. Đến ngày 31/12/2022 công ty không còn nợ lương, BHXH cho người động, thu nhập bình quân người lao động đạt 10,3 triệu đồng/ người/tháng. Toàn bộ cán bộ công nhân viên về nghỉ tết đều hưởng lương tháng thứ 13 với mức thu nhập bình quân tối thiểu 20 triệu đồng/ người. Các hoạt động tổ chức thăm hỏi động viên cán bộ CNV ốm đau, việc hiếu, việc hỷ , giải quyết chính sách chế độ cho người lao động được thực hiện kịp thời, đầy đủ.

Cụ thể được thể hiện trong báo cáo tài chính sau đây:

PHẦN THỨ NHẤT : TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2022

I. Về tài sản tiền vốn:

1. Tổng giá trị doanh nghiệp có đến thời điểm 31/12 là: 74.419.571.202 đồng

Gồm: - Tài sản ngắn hạn: 21.414.991.995 đồng

- Tài sản dài hạn: 52.994.579.207 đồng

Được phân theo các nguồn hình thành như sau:

a/ Nguồn vốn chủ sở hữu: 31.006.814.786 đồng

b/ Nợ phải trả: 43.412.756.416 đồng

Trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 19.937.047.344 đồng

- Nợ dài hạn: 23.475.709.072 đồng

2/ Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình tài chính công ty năm 2022

2.1. Tình hình tăng giảm nguồn vốn trong năm:

a, Vốn chủ sở hữu

+ Số đầu năm 25.595.821.068 đồng

+ Số tăng trong năm 5.410.993.719 đồng

+ Giảm trong năm

+ Số cuối năm 31.006.814.786 đồng

Nguyên nhân tăng vốn chủ sở hữu là lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 đạt được

b, Cơ cấu vốn chủ sở hữu cụ thể như sau:

- Vốn góp cổ phần : 7.000.000.000 đồng

- Các quỹ doanh nghiệp : 18.059.317.643 đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 5.947.497.143 đồng

2.2. Tổng nợ phải trả : 43.412.756.416 đồng

2.1.1. Nợ ngắn hạn : 19.937.047.344 đồng

Trong đó:

- Nợ người bán : 1.631.319.821 đồng

- Người mua trả tiền trước : 51.522.700 đồng

- Thuế và các khoản phải nộp NN : 621.321.180 đồng

- Phải trả Người lao động : 5.039.114.699 đồng

- Chi phí trả trước ngắn hạn : 29.333.333 đồng

- Phải trả nội bộ ngắn hạn : 22.008.825 đồng

- Phải trả phải nộp khác : 1.457.061.809 đồng

- Vay ngắn hạn : 6.670.310.733 đồng

- Dự phòng quỹ lương : 2.550.000.000 đồng

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 1.865.054.244 đồng

2.1.2. Nợ dài hạn : 23.475.709.072 đồng

Trong đó:

- Phải trả người bán dài hạn	: 274.303.600 đồng
- Chi phí phải trả dài hạn	: 1.018.249.640 đồng
- Nợ dài hạn ngân hàng	: 1.000.000.000 đồng
- Nợ vay cá nhân dài hạn	: 19.000.000.000 đồng
- Nợ LĐLĐ (vốn NN còn lại sau CP)	: 1.702.936.332 đồng
- Kỹ quỹ, ký cược dài hạn	: 480.219.500 đồng

2.3. Tình hình tăng giảm tài sản cố định công ty

- Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	: 165.152.160.451 đồng
- Nguyên giá tài sản cố định tăng trong kỳ	: 368.160.950 đồng
- Nguyên giá TSCĐ giảm trong kỳ	: 3.612.705.610 đồng
- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ	: 161.907.615.791 đồng
- Hao mòn TSCĐ lũy kế	: 106.785.659.584 đồng

Trong đó: Khấu hao TSCĐ trong kỳ : 7.249.936.836 đồng

- Giá trị còn lại của TSCĐ cuối kỳ : 49.127.044.581 đồng

Nguyên nhân tăng, giảm tài sản cố định:

- Nguyên giá tài sản cố định tăng lên là do : xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng 12 ki ốt bán hàng và đầu tư thay 05 máy tàu thủy.

- Nguyên nhân giảm tài sản cố định là do phá dỡ thanh lý trò chơi trượt thác để cải tạo khuôn viên ba cây thông. Phá dỡ thanh lý nhà giặt là làm bãi đỗ xe bên đọi. Phá dỡ thanh lý nhà tôn ven hồ tạo cảnh quan ven hồ.

II- KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

1. Hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Việt nam đồng

1.1. Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh 49.511.962.380

- Doanh thu hoạt động KD chính 49.508.975.007

- Doanh Thu hoạt động tài chính 2.987.373

1.2. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh 41.764.482.331

Chi tiết chi phí theo bảng dưới đây

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO KHOẢN MỤC

Chi t ết	TK632, TK635	TK641	TK642	Cộng năm nay
Dịch vụ Ẩn sáng KS	771.708.220			777.420.000
Khấu hao TSCĐ	7.424.521.964		5.414.873	7.429.936.836
Chi phí DV viễn thông	151.933.732		56.007.902	207.941.634
CP sửa chữa, thay thế nhỏ	741.947.027		40.816.899	782.763.926
CF Tiếp thị, Quảng cáo...	20.379.000		1.901.500	22.280.500
Chi phí tiền điện	2.697.919.946			2.697.919.946
Chi phí trả trước, CCDC	2.140.887.288		2.036.362	2.142.923.650
Chi phí NVL trực tiếp	1.287.821.190			1.287.821.190

Chi phí nhân công	10.763.192.223	3.735.152.850	2.918.612.014	17.416.957.087
CP xăng dầu, C.tác phí	23.348.596	0	17.265.667	40.614.263
Chi phí dịch vụ khác	678.787.762	17.673.656	104.049.795	800.511.213
CP văn phòng phẩm			25.604.493	25.604.493
Thuế, Phí, thuê đất			2.326.336.325	2.326.336.325
Chi phí photo in ấn	951.818		16.934.220	17.886.038
Thù lao HĐQT, ban KS			900.000.000	900.000.000
Chi phí nước sạch	66.216.000			66.216.000
Dịch vụ truyền hình	11.025.000			11.025.000
CF dự phòng			2.550.000.000	2.550.000.000
Chi tiếp thị, tiếp khách			348.061.529	348.061.529
CF Đồng phục, bảo hộ lễ	254.452.620			
Chi phí đào tạo			3.000.000	3.000.000
CF tham quan học tập			12.308.889	12.308.889
Chi phí ủng hộ, hỗ trợ			20.000.000	20.000.000
Chi phí lãi vay	1.548.920.973			1.548.920.973
Chi phí vệ sinh môi trường	48.000.000			48.000.000
Cộng	28.632.013.358	3.752.826.506	9.379.642.467	41.764.482.331

1.3 Lợi nhuận từ hoạt động KD : 7.747.480.049 đồng

2. Hoạt động khác

2.1. Thu nhập hoạt động khác : 1.075.227.045 đồng

2.2. Chi phí hoạt động khác : 2.266.892.408 đồng

2.3. Lợi nhuận từ hoạt động khác : - 1.191.665.363 đồng

3. Tổng lợi nhuận trước thuế : 6.555.814.686 đồng

- Thuế thu nhập doanh nghiệp : 1.144.820.967 đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 5.410.993.719 đồng

III. CHI TIẾT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH LIÊN DOANH

Công ty hiện đang nhận góp vốn liên doanh theo hai hợp đồng hợp tác kinh doanh là Động Huyền thoại cung và động thể giới cổ tích và âm phủ. Kết quả kinh doanh của 2 đơn vị liên doanh được hạch toán chung trên cùng hệ thống sổ sổ sách kế toán của công ty và theo dõi chi tiết riêng. Doanh thu làm căn cứ phân chia cho các bên liên doanh được trích từ vé trọn gói vào cổng khu du lịch, theo thỏa thuận giữa các bên: đối với Động Huyền thoại cung tính bằng 5.000đ/lượt người vào cổng, đối với động thể giới cổ tích tính bằng 8.000đ/lượt người vào cổng. Hàng năm các bên tiến hành quyết toán phân chia kết quả kinh doanh của từng hợp đồng liên doanh theo tỷ lệ góp vốn của các bên . Kết quả thực hiện chi tiết như sau:

**BẢNG TỔNG HỢP PHÂN BỐ DOANH THU CHI PHÍ CHUNG CHO
CÁC BÊN LIÊN DOANH**

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022

Lợi nhuận chi trả cho các bên liên doanh được trích từ lợi nhuận sau thuế của công ty

TT	Nội dung	Tổng số đã phân bổ	Trong đó:	
			Động Huyền thoại cung (Liên minh HTX Việt Nam)	Động Thê giới cổ tích và âm phủ (Ông Lê Kỳ Anh)
A	Tổng doanh thu	3.027.388.550	1.160.339.113	1.867.049.437
B	Tổng chi phí	2.310.691.881	1.122.911.195	1.187.780.686
1	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp (621)	835.183.364	423.605.355	411.578.009
2	Chi phí nhân công trực tiếp (622)	362.930.705	176.101.840	186.828.865
3	Chi phí sản xuất chung (6271)	28.637.256	22.321.099	6.316.157
4	Chi phí công cụ dụng cụ sx chung (6273)	30.461.075	29.156.075	1.305.000
5	Chi phí dịch vụ mua ngoài sx chung (6277)	168.554.034	112.432.217	56.121.817
6	Chi phí bán hàng	311.376.465	139.464.446	171.912.019
7	Phân bổ chi phí hoạt động theo doanh thu	573.548.982	219.830.163	353.718.819
C	Lợi nhuận được chia	716.696.669	37.427.919	679.268.751
D	Thuế thu nhập DN	143.339.334	7.485.584	135.853.750
E	Lợi nhuận sau thuế được chia cho các bên tham gia Liên doanh với công ty	573.357.335	29.942.335	543.415.000
	<i>Liên minh HTX Viện Nam (51% động Huyền thoại cung)</i>		<i>15.270.591</i>	
	<i>Chuyển lỗ năm 2021</i>		<i>- 94.801.970</i>	
	<i>Số tiền còn phải trả LD HTC</i>		<i>- 79.531.379</i>	
	<i>Ông Lê Kỳ Anh (70% Động cổ tích)</i>			380.390.500
	<i>Chuyển lỗ năm 2021</i>			<i>- 138.413.989</i>
	<i>Số tiền còn phải trả LD động cổ tích</i>			241.976.511
	<i>Thuế TNCN khấu trừ</i>			12.098.826
	<i>Số tiền thực nhận</i>			229.877.686
	<i>Liên minh HTX Viện Nam (51% động Huyền thoại cung)</i>		<i>- 79.531.379</i>	
	<i>Ông Lê Kỳ Anh (70% Động cổ tích)</i>			229.877.686

IV- THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Chi tiết theo từng loại thuế	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp CK
- Thuế giá trị gia tăng	372.600.975	4.113.696.666	3.897.141.710	589.155.931
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	54.086.939	1.144.820.967	1.254.086.939	-55.179.033
- Thuế thu nhập cá nhân	205.066.043	109.090.967	282.891.761	32.165.249
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất		2.674.380.686	3.030.928.920	- 356.548.234
- Các loại thuế khác		2.000.000	2.000.000	
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		88.572	88.572	
Cộng	632.653.957	8.044.077.858	8.467.137.902	209.593.913

V- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

- Lao động bình quân năm là: 121 người, (Ngoài ra còn khoảng 40 lao động nhận khoán KD dịch vụ tự lo lương, BHXH và các chế độ theo hình thức khoán gọn)

Tổng quỹ tiền lương : 15.971.000.000 đồng

- Thu nhập bình quân LĐ : 10.300.000 đồng/ người/ tháng

+ Công ty đã đảm bảo được đầy đủ các chế độ cho người lao động như trang phục làm việc, chế độ ăn ca, chế độ phép, chế độ nghỉ bù và các chế độ khác theo đúng quy định của Pháp Luật lao động.

VI- VỀ ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP:

Tổng vốn đầu tư đầu kỳ là : 245.000.000 đồng

Giảm trong kỳ : đồng

Tổng vốn đầu tư cuối kỳ : 245.000.000 đồng

Là vốn đầu tư tại công ty cổ phần du lịch Nam Phương là: 245.000.000 đồng . Ngoài phần vốn góp cổ phần, công ty này còn nợ Công ty cổ phần khách sạn du lịch công đoàn Hồ Núi Cốc khoản nợ : 778.860.422 đồng (khoản nợ do bàn giao tài sản khi tách thành lập công ty này). Công ty này đến nay đã ngừng hoạt động, không có báo cáo tài chính, hàng năm không đại hội cổ đông. Chúng tôi đã có văn bản đề nghị báo cáo tài chính và tổ chức đại hội nhiều lần xong chưa có kết quả. Đến nay công ty này gần như phá sản. Toàn bộ vốn góp tại công ty này 245.000.000 đã được trích vào quỹ dự phòng rủi ro tài chính.

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023

Căn cứ đánh giá phân tích các kết quả đạt đ- ợc năm 2022 và tình hình hoạt động thực tế tại các đơn vị công ty dự toán khả năng tài chính, ngân sách năm 2023 nh- sau:

1. Kế hoạch doanh thu,chi phí:

* Tổng doanh thu và thu nhập khác	53.994.016.313	đồng
* Tổng chi phí	46.015.212.991	đồng
- Lợi nhuận tr- ớc thuế	7.978.803.322	đồng
Thuế TNDN	1.595.760.664	đồng

Lợi nhuận sau thuế	6.383.042.657	đồng
Lợi nhuận chia liên doanh	343.405.531	đồng
Lợi nhuận chia cổ tức	3.500.000.000	đồng
Lợi nhuận để lại các quỹ	2.539.637.126	đồng
- Nhu cầu vốn l- u động	38.176.187.216	đồng
- Vòng quay vốn l- u động dự kiến	1,5	vòng
- Doanh thu 1 vòng quay vốn LĐ	35.996.010.875	
- Nhu cầu vốn l- u động cho 1 vòng quay	25.450.791.477	đồng
<i>Trong đó:</i> - Vốn tự có và vốn khác	7.635.237.443	đồng
- Vốn vay ngân hàng	17.815.554.034	đồng

* **Nguồn vốn trả nợ:** Nguồn trả nợ cho khoản vay Ngân hàng là từ doanh thu của ph- ơng án sản xuất kinh doanh. Theo ph- ơng án sản xuất kinh doanh trên, doanh thu thuần 1 năm của công ty là : **53.994.016.313 đồng**. Doanh thu thuần cho 1 vòng quay là: **38.176.187.216** ^d. Với doanh thu nh- trên công ty hoàn toàn đảm bảo cho các khoản vay.

* **Đảm bảo tín dụng:** Công ty sử dụng các tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của khu du lịch Hồ Núi Cốc thuộc phân quản lý của Công ty làm đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng;

2. Về kế hoạch trả nợ dài hạn :

Theo hợp đồng vay vốn dài hạn thì tổng số tiền phải trả vay vốn dài hạn năm 2023 cho các dự án đã thực hiện là: 1.000 triệu đồng. Liên đoàn lao động 1.702.936.332 *đồng*. Ngoài ra tùy thuộc vào tình hình sản xuất kinh doanh có thể trả dần hợp đồng vay trung hạn ch- a đến kỳ trả nợ. Nguồn vốn đảm bảo cho việc trả nợ là hao mòn tài sản cố định theo KH là: 5.934 triệu, Các khoản trích chi phí trả tr- ớc dài hạn: 1.600 triệu, lợi nhuận trích các quỹ theo KH: 2.539 triệu. Tổng cộng là: 10.073 triệu đồng đáp ứng yêu cầu trả nợ dài hạn theo kế hoạch.

3. Về lao động: Đảm bảo có đủ việc làm cho ng- ời lao động.

Tổng số lao động	239	Người
Tr.đó LĐ hưởng lương KD	153	Người
Tổng quỹ tiền lương	20.311.039.542	Đồng
Các khoản trích theo lương	1.949.928.367	Đồng
Lương bình quân/người/tháng	11.047.930	Đồng

4. Nghĩa vụ nộp ngân sách nhà n- ớc dự kiến hoàn thành 10,3 tỷ đồng

VII- Kết luận và kiến nghị:

Trên cơ sở những kết quả trên đề nghị đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua một số nội dung sau:

1. Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2022
2. Biểu quyết thông qua mức thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2022 là: 900.000.000 đồng

3. Biểu quyết phê duyệt tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau :

3.1	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	5.920.497.114	Đồng
3.2	Chia liên doanh thế giới cổ tích (Theo HĐ	241.976.511	Đồng
3.3	Quỹ đầu tư phát triển	1.853.492.591	Đồng
3.4	Quỹ khen thưởng	162.514.021	Đồng
3.5	Quỹ phúc lợi	162.514.021	Đồng
3.6	Lợi nhuận được chia cổ tức	3.500.000.000	Đồng

* Tỷ lệ cổ tức là 50% vốn điều lệ

Trên đây là báo cáo tình hình tài chính công ty năm 2022 và phương án phân chia lợi nhuận sau thuế TNDN.

Kính trình đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua

Xin trân trọng cảm ơn!

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật